

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2025/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 40/2020/TT-BCT;

Xét Tờ trình số 238/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 171/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2025.
2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Quy định của Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và lập dự toán ngân sách hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách của thành phố để thực hiện. Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh về nội dung Quy định, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2025, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Chuyên đề CATPĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến
thương mại của thành phố Đà Nẵng**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12
năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định nội dung, mức hỗ trợ, kinh phí thực hiện và trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng.
- Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì, các đơn vị tham gia, các cơ quan tham gia quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị chủ trì là Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng (đơn vị trực thuộc Sở Công Thương). Đơn vị chủ trì được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại và có trách nhiệm thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đơn vị tham gia:

a) Đơn vị tham gia là các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức xúc tiến thương mại được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành có trụ sở chính hoặc chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng; có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố; có hạch toán độc lập và tham gia đóng góp vào ngân sách thành phố; riêng đối với chi nhánh doanh nghiệp thì đồng thời có tham gia thành viên các hội, hiệp hội ngành nghề trên địa bàn thành phố nhằm góp phần thúc đẩy phát triển ngành, lĩnh vực của thành phố; là đối tượng trực tiếp tham gia hoạt động xúc tiến thương mại và được thụ hưởng kinh phí hỗ trợ theo Quy định này.

b) Các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, cơ quan chính quyền các nước; các doanh nghiệp nước ngoài, đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào giao thương.

Chương II

XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Điều 4. Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại thành phố Đà Nẵng

1. Nội dung hỗ trợ

a) Tổ chức gian hàng: Mặt bằng/gian hàng, thiết kế, dàn dựng và trang trí (không bao gồm gian hàng chung quy định tại Điều 5).

b) Trang trí chung của hội chợ, triển lãm.

c) Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế (nếu chưa bao gồm trong chi phí thuê mặt bằng).

d) Tuyên truyền, quảng bá hội chợ, triển lãm trên các phương tiện thông tin đại chúng, trực quan và các hình thức khác theo quy định.

đ) Tổ chức khai mạc, bế mạc hội chợ, triển lãm: Mời khách, lễ tân, trang trí, văn nghệ, sân khấu, âm thanh, ánh sáng; trình diễn quy trình sản xuất sản phẩm (chi phí nhân sự và chi phí thuê dịch vụ).

e) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này.

Điều 5: Tổ chức gian hàng chung của Đà Nẵng trong khuôn khổ hội chợ, triển lãm tại thành phố Đà Nẵng

1. Nội dung hỗ trợ: Tổ chức gian hàng chung của thành phố Đà Nẵng tại hội chợ, triển lãm tại thành phố Đà Nẵng, bao gồm: Thuê gian hàng/mặt bằng, thiết kế, dàn dựng, trang trí; mua hàng mẫu; vận chuyển tư liệu và hàng hóa trưng bày; chi phí thuê nhân sự quản lý gian hàng, trình diễn quy trình sản xuất sản phẩm (chi phí nhân sự và chi phí thuê dịch vụ).

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại các tỉnh, thành phố trong nước; tham gia trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của địa phương bên lề các hội nghị, hội thảo Bộ, ngành và các tỉnh, thành trong nước

1. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại các tỉnh, thành phố trong nước

a) Nội dung hỗ trợ

- Tổ chức gian hàng của thành phố: Mặt bằng/gian hàng, thiết kế, dàn dựng và trang trí.

- Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế (nếu chưa bao gồm trong chi phí thuê mặt bằng/gian hàng).

- Tuyên truyền, quảng bá sự kiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, trực quan và các hình thức khác theo quy định; trình diễn quy trình sản xuất sản phẩm (chi phí nhân sự và chi phí thuê dịch vụ).

- Vận chuyển tư liệu và hàng hóa trưng bày tại sự kiện.

- Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Hỗ trợ tham gia trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của địa phương bên lề các hội nghị, hội thảo Bộ, ngành và các tỉnh, thành trong nước

a) Nội dung hỗ trợ: Vận chuyển tư liệu và hàng hóa, trang trí, trình diễn quy trình sản xuất sản phẩm (chi phí nhân sự và chi phí thuê dịch vụ); công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 7. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, chương trình kết nối giao thương

1. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp tham gia.

b) Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ.

c) Báo cáo viên: Thù lao, ăn, ở, đi lại.

d) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Tổ chức các hoạt động bán hàng, sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Tổ chức các hoạt động bán hàng: Thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn.

a) Nội dung hỗ trợ

- Tổ chức gian hàng: Mặt bằng/gian hàng, thiết kế, dàn dựng và trang trí.

- Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế (nếu chưa bao gồm trong chi phí thuê mặt bằng/gian hàng).

- Tuyên truyền, quảng bá sự kiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, trực quan và các hình thức khác theo quy định.

- Tổ chức khai mạc, bế mạc: Mời khách, lễ tân, trang trí, văn nghệ, sân khấu, âm thanh, ánh sáng.

- Vận chuyển tư liệu và hàng hóa trưng bày tại sự kiện.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện tại điểm a khoản 1 Điều này và hỗ trợ công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

2. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp (tháng khuyến mại, chương trình kích cầu mua sắm, tuần “hàng Việt Nam”, chương trình “hàng Việt” chương trình giới thiệu sản phẩm mới).

a) Nội dung hỗ trợ: Các nội dung theo điểm a khoản 1 Điều này.

b) Mức hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện tại điểm a khoản 2 Điều này và hỗ trợ công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

Điều 9. Tuyên truyền, quảng bá về hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thương hiệu sản phẩm, dịch vụ thành phố Đà Nẵng tại thị trường trong nước

1. Nội dung hỗ trợ

a) Truyền thông, quảng bá trên báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức hợp pháp theo quy định.

b) Truyền thông số, quảng bá trên các nền tảng mạng xã hội, thương mại điện tử, hoạt động biểu diễn quy trình sản xuất tại các sự kiện và giới thiệu sản phẩm bằng hình thức trực tuyến (livestream) và các hình thức truyền thông hiện đại khác, phù hợp với quy định pháp luật về quảng cáo và thông tin trên môi trường mạng.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm

1. Nội dung hỗ trợ

a) Hoạt động tư vấn, thiết kế, phát triển sản phẩm cho sản phẩm/nhóm sản phẩm:

- Chuyên gia: Thù lao, ăn, ở, đi lại hoặc hợp đồng trọn gói.

- Tổ chức tư vấn: Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ.

b) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

2. Quy mô: Tối thiểu 10 doanh nghiệp tham gia.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung tại khoản 1 Điều này.

Chương III

XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI MIỀN NÚI, BIÊN GIỚI VÀ HẢI ĐẢO

Điều 11. Tổ chức phiên chợ hàng Việt, phát triển hệ thống phân phối hàng Việt tại miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, hải đảo, khu vực biên giới giáp với CHDCND Lào

1. Nội dung hỗ trợ

a) Chi phí vận chuyển.

b) Tổ chức gian hàng: Mặt bằng/gian hàng, thiết kế, dàn dựng và trang trí.

c) Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế (nếu chưa bao gồm trong chi phí thuê mặt bằng/gian hàng).

d) Chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa.

đ) Tổ chức khai mạc, bế mạc hội chợ: Mời khách, lễ tân, trang trí, văn nghệ, sân khấu, âm thanh, ánh sáng.

e) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Xây dựng và cung cấp thông tin thị trường biên giới, cửa khẩu của Việt Nam và CHDCND Lào

1. Nội dung hỗ trợ

a) Mua tư liệu; điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu; phiên dịch, biên soạn, phát hành.

b) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương IV

XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG

Điều 13. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm ở nước ngoài

1. Nội dung hỗ trợ

a) Tổ chức gian hàng chung của thành phố: Mặt bằng/gian hàng, thiết kế, dàn dựng và trang trí.

b) Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế (nếu chưa bao gồm trong chi phí thuê mặt bằng/gian hàng).

c) Tuyên truyền, quảng bá sự kiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, trực quan và các hình thức khác theo quy định.

d) Vận chuyển hàng hóa, tài liệu trưng bày tại sự kiện.

đ) Tổ chức hội nghị, hội thảo, trong khuôn khổ sự kiện.

e) Tổ chức Lễ khai mạc (đối với hội chợ, triển lãm do đơn vị chủ trì tổ chức hoặc đồng tổ chức có quy mô từ 40 gian hàng trở lên hoặc tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài có quy mô từ 20 gian hàng trở lên): Mời khách, lễ tân, trang trí, văn nghệ, sân khấu, âm thanh, ánh sáng.

f) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14. Hỗ trợ đơn vị tham gia gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm tại nước ngoài

1. Nội dung hỗ trợ: Chi phí thuê mặt bằng/gian hàng; chi phí vận chuyển tư liệu, hàng hóa trưng bày tại hội chợ, triển lãm.

2. Điều kiện để đơn vị tham gia được hỗ trợ

a) Không nhận hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí khác của Nhà nước cho cùng một nội dung chi đối với nội dung đăng ký hỗ trợ.

b) Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về thuế và các nghĩa vụ liên quan khác theo quy định hiện hành.

c) Việc tham gia hội chợ triển lãm nước ngoài là phù hợp với năng lực, lĩnh vực hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp và chỉ nhằm mục đích xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này nhưng không quá 70 triệu đồng/đơn vị tham gia đối với sự kiện tại khu vực Châu Á; 150 triệu đồng/đơn vị tham gia đối với hội chợ triển lãm tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 200 triệu đồng/đơn vị tham gia đối với hội chợ triển lãm tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh. Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 01 lần/năm.

Điều 15. Tổ chức hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại thành phố Đà Nẵng

1. Nội dung hỗ trợ

a) Thuê mặt bằng, thiết kế và dàn dựng gian hàng.

b) Trang trí chung của hội chợ triển lãm.

c) Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế.

d) Tuyên truyền, quảng bá hội chợ trên các phương tiện thông tin đại chúng, trực quan và các hình thức khác theo quy định.

đ) Tổ chức khai mạc, bế mạc hội chợ: Mời khách, lễ tân, trang trí, văn nghệ, sân khấu, âm thanh, ánh sáng.

e) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì .

2. Quy mô: Hội chợ, triển lãm có quy mô tối thiểu 100 gian hàng tiêu chuẩn.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 16. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại ở nước ngoài

1. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương; tuyên truyền sự kiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, trực quan; giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn và kết nối giao thương: Hội trường, thiết bị, trang trí, khu trưng bày sản phẩm mẫu, phiên dịch, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, thẻ tên, văn phòng phẩm.

c) Chi phí đi lại cho 01 người/đơn vị tham gia bao gồm: Tiền vé máy bay, vé tàu, vé xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả vé máy bay, vé tàu xe trong nội địa nước đến công tác).

d) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

2. Quy mô: Tối thiểu 04 đơn vị tham gia đối với đoàn đa ngành, 04 đơn vị tham gia đối với đoàn chuyên ngành.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 17. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào thành phố Đà Nẵng giao dịch để mua hàng

1. Nội dung hỗ trợ

a) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn và kết nối giao thương: Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ.

b) Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam; tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng.

c) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

d) Đối với doanh nghiệp nước ngoài tham gia: Ăn, ở, đi lại tại thành phố Đà Nẵng.

d) Đối với người của đơn vị đối tác tổ chức đưa đoàn vào Đà Nẵng: Vé máy bay khứ hồi, ăn, ở, đi lại tại thành phố Đà Nẵng.

2. Quy mô: Tối thiểu 04 doanh nghiệp nước ngoài, 08 doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng.

3. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

b) Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều này và không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/doanh nghiệp nước ngoài.

c) Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này và không quá 04 ngày 03 đêm cho 01 người/đoàn có quy mô tối thiểu 04 doanh nghiệp nước ngoài.

Điều 18. Kết nối giao thương tại Việt Nam giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại

1. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp đến giao dịch.

b) Tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm: mặt bằng, thiết kế, dàn dựng và trang trí.

c) Tổ chức hội nghị kết nối giao thương: Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ; báo cáo viên: thù lao, ăn, ở, đi lại.

d) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

2. Quy mô: Tối thiểu 12 nhà cung cấp và 4 doanh nghiệp xuất khẩu.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 19. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn quốc tế về ngành hàng xuất khẩu tại thành phố Đà Nẵng

1. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá sự kiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, trực quan; mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam và các hình thức khác theo quy định.

b) Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ.

c) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

d) Báo cáo viên, thuyết trình viên: Thù lao, ăn, ở, đi lại tại Việt Nam.

2. Quy mô: Tối thiểu 60 doanh nghiệp Việt Nam, 10 doanh nghiệp và tổ chức nước ngoài sản xuất, kinh doanh, hoạt động trong lĩnh vực ngành hàng liên quan.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 20. Tổ chức tuyên truyền, quảng bá ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của thành phố Đà Nẵng ở nước ngoài

1. Nội dung hỗ trợ

a) Thuê tư vấn xây dựng nội dung và kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá.

b) Thực hiện sản phẩm tuyên truyền, quảng bá:

- Xây dựng sản phẩm tuyên truyền, quảng bá: Thiết kế, thu thập tư liệu, viết bài, sản xuất phim, ảnh, sản phẩm truyền thông.

- Tuyên truyền, quảng bá, phát hành tại các sự kiện xúc tiến thương mại và trên các phương tiện thông tin truyền thông.

2. Chương trình xây dựng và thực hiện theo kế hoạch liên tục tối thiểu 03 năm, tối đa 05 năm đối với 01 thị trường mục tiêu.

3. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương V **HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ LOGISTICS PHỤC VỤ** **HOẠT ĐỘNG NGOẠI THƯƠNG**

Điều 21. Tổ chức tham gia hội chợ triển lãm về logistics tại nước ngoài

Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 13 Quy định này.

Điều 22. Tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics tại thành phố Đà Nẵng

1. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 15 của Quy định này.

2. Quy mô: Tối thiểu 25 gian hàng tiêu chuẩn.

Điều 23. Mời đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào thành phố Đà Nẵng trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics, trung tâm logistics phục vụ hoạt động ngoại thương

Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 17 Quy định này.

Điều 24. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn quốc tế về logistics tại thành phố Đà Nẵng

1. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 19 Quy định này.

2. Quy mô: Tối thiểu 50 doanh nghiệp Việt Nam, 05 doanh nghiệp và tổ chức nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực logistics.

Chương VI

XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

Điều 25. Xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên các sàn giao dịch thương mại điện tử

1. Nội dung hỗ trợ

a) Duy trì tư cách thành viên cơ bản cho tài khoản của đơn vị tham gia tối đa 12 tháng; duy trì tư cách thành viên đặc biệt cho đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia.

b) Thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia.

c) Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch.

d) Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn đầu thầu (nếu có); bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Sàn giao dịch thương mại điện tử được chọn hỗ trợ phải thuộc 50 sàn giao dịch thương mại điện tử hàng đầu theo xếp hạng của tổ chức đánh giá được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương.

Điều 26. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường trên môi trường mạng

1. Nội dung hỗ trợ

a) Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia.

b) Thuê nền tảng trực tuyến, đường truyền mạng.

c) Thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch.

d) Thuê báo cáo viên, thuyết trình viên: Thù lao, công tác phí.

đ) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì.

2. Quy mô: Tối thiểu 50 đơn vị tham gia đối với chương trình cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, thị trường xuất khẩu; tối thiểu 25 đơn vị nước ngoài đối với chương trình cung cấp thông tin sản phẩm, ngành hàng của Việt Nam.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 27. Hỗ trợ tham gia các sàn thương mại điện tử quốc tế

1. Nội dung hỗ trợ: Thuê tư vấn, phí tài khoản người bán, phí giới thiệu, phí hoàn thiện đơn hàng, phí lưu kho, chi phí đăng ký mã vạch sản phẩm, chi phí thiết kế và chụp ảnh sản phẩm, chi phí quảng cáo trên sàn thương mại điện tử.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

a) Đối với thuê tư vấn; chi phí đăng ký tài khoản trên các sàn thương mại điện tử quốc tế không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/đơn vị tham gia.

b) Đối với phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử quốc tế không quá 50 triệu đồng/năm/đơn vị tham gia.

c) Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 lần/05 năm.

Chương VII

ĐÀO TẠO, NÂNG CAO NĂNG LỰC, ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Điều 28. Các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực về lĩnh vực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, thương mại điện tử, logistics

Nội dung và mức hỗ trợ: Áp dụng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về công tác phí, chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 29. Tổ chức đoàn nghiên cứu thị trường, liên kết hợp tác, phát triển sản xuất trong và ngoài nước

Nội dung và mức hỗ trợ: Áp dụng theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về công tác phí, chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 30. Điều tra, khảo sát tìm hiểu thông tin, nghiên cứu đánh giá nhu cầu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường

Nội dung và mức hỗ trợ: Áp dụng tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chương VIII

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ

Điều 31. Đối tượng thụ hưởng nội dung hỗ trợ xúc tiến thương mại

1. Hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị tham gia

a) Đơn vị tham gia được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này được thụ hưởng trực tiếp từ các nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 14 Quy định này.

b) Trình tự, thủ tục hỗ trợ được quy định chi tiết tại Điều 33 và 34 Quy định này.

c) Việc hỗ trợ kinh phí cho đơn vị tham gia được thực hiện theo hình thức hỗ trợ sau khi hoàn thành.

2. Hỗ trợ cho các đơn vị tham gia thông qua đơn vị chủ trì

a) Đơn vị chủ trì có trách nhiệm hỗ trợ cho đơn vị tham gia theo đúng đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này. Các đơn vị tham gia theo điểm b khoản 2 Điều 3 được hỗ trợ nội dung tại Điều 15, Điều 17-19, Điều 22-24 Quy định này.

b) Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm hỗ trợ cho đơn vị tham gia các nội dung hỗ trợ xúc tiến thương mại được quy định tại Quy định này (trừ nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

c) Việc hỗ trợ cho các đơn vị tham gia được thực hiện thông qua đơn vị chủ trì theo trình tự quy định tại Điều 32 Quy định này. Riêng đối với nội dung hỗ trợ tham gia các sản phẩm thương mại điện tử quốc tế, trình tự và thủ tục hỗ trợ theo Điều 35 Quy định này.

Điều 32. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện

1. Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, căn cứ Kế hoạch thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và trên cơ sở tình hình thực tế, Sở Công Thương (tổng hợp nội dung đăng ký của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại) xây dựng dự toán kinh phí Chương trình xúc tiến thương mại thành phố năm tiếp theo, gửi Sở Tài chính tổng hợp, đưa vào kế hoạch ngân sách thành phố hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

2. Căn cứ vào dự toán chi ngân sách thành phố được giao thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm, Sở Công Thương thành phố phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm. Riêng đối với trường hợp hoạt động xúc tiến thương mại ra nước ngoài tại Điều 13, Điều 16 và Điều 21 của Quy định này hoặc các trường hợp khác vượt thẩm quyền thì Sở Công Thương báo cáo xin ý kiến của UBND thành phố.

3. Trên cơ sở các Kế hoạch được phê duyệt, Sở Công Thương ban hành Quyết định phân bổ kinh phí cho các đơn vị chủ trì và dự kiến kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị tham gia thực hiện.

4. Trường hợp có điều chỉnh thay đổi dự toán và nội dung thực hiện Chương trình hàng năm theo Kế hoạch và Quyết định phân bổ kinh phí, Sở Công Thương xem xét điều chỉnh cho phù hợp. Riêng đối với trường hợp hoạt động xúc tiến thương mại ra nước ngoài tại Điều 13, Điều 16 và Điều 21 của Quy định này hoặc

các trường hợp khác vượt thẩm quyền thì Sở Công Thương báo cáo xin ý kiến của UBND thành phố.

5. Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, đơn vị chủ trì thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử và thông tin về các nội dung hỗ trợ đến các đơn vị tham gia, thực hiện hỗ trợ và thanh toán và quyết toán theo quy định.

Điều 33. Trình tự, thủ tục thông báo chấp thuận hỗ trợ đơn vị tham gia tham gia gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm tại nước ngoài

1. Phạm vi áp dụng thủ tục

Hỗ trợ đơn vị tham gia theo Điều 14 Quy định này.

2. Trình tự thực hiện

a) Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng có thông báo tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ hằng năm: Đợt 1 trước ngày 20/12 năm trước liền kề và đợt 2 trước ngày 20/4.

b) Đơn vị tham gia nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trước ngày 20/01 (đợt 01) và 20/5 (đợt 02) hằng năm. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và không hợp lệ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

c) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời gian nhận hồ sơ và đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét, thẩm định, lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có) và có thông báo kết quả cho đơn vị tham gia đề nghị hỗ trợ (mẫu số 04).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần

- Đơn đề nghị hỗ trợ tham gia các hội chợ triển lãm tại nước ngoài (mẫu số 01);
- Báo giá hoặc giấy tờ tương đương về các hạng mục đề nghị hỗ trợ;
- Thư mời/brochure hoặc văn bản tương đương mời tham gia hội chợ triển lãm (bản sao kèm bản dịch bằng tiếng Việt).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời gian thực hiện: 20 (hai mươi) ngày.

5. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng theo một trong các hình thức sau:

- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích;
- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng;

- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

b) Trả kết quả

Trả kết quả trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

6. Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.

7. Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả hỗ trợ cho các đơn vị tham gia tham gia từ Chính sách xúc tiến thương mại thành phố của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng (mẫu số 04).

Điều 34. Trình tự, thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ đơn vị tham gia tham gia gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm tại nước ngoài

1. Phạm vi áp dụng thủ tục

Thanh toán kinh phí cho các đơn vị tham gia được phê duyệt hỗ trợ theo Điều 33 Quy định này.

2. Trình tự thực hiện

a) Tối thiểu trong vòng 10 (mười) ngày sau khi hoàn thành, đơn vị tham gia nộp hồ sơ đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ tham gia các hội chợ triển lãm tại nước ngoài gửi về Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và không hợp lệ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

b) Trong thời hạn 25 ngày (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày kết thúc thời gian nhận hồ sơ và đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng xem xét, thẩm định, kiểm tra và có quyết định cấp kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị tham gia (mẫu số 05).

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định cấp kinh phí hỗ trợ, Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng triển khai thực hiện giải ngân kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị tham gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần

- Đơn đề nghị thanh toán (mẫu số 02);
- Các hồ sơ, chứng từ thanh toán liên quan đến các nội dung thực hiện: hóa đơn, hợp đồng, thanh lý hợp đồng, vận đơn (bản sao có chứng thực kèm bản dịch).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ

4. Thời gian thực hiện: 25 ngày (hai mươi lăm).

5. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng theo một trong các hình thức sau:

- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích;
 - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng;
 - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.
- b) Trả kết quả: Trả kết quả trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.
6. Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.
7. Kết quả thực hiện: Quyết định hỗ trợ của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.

Điều 35. Trình tự, thủ tục thông báo chấp thuận hỗ trợ tham gia sản thương mại điện tử quốc tế

1. Phạm vi áp dụng thủ tục: Hỗ trợ cho đơn vị tham gia theo Điều 27 Quy định này.

2. Trình tự thực hiện

a) Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng có thông báo tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ hằng năm: Đợt 1 trước ngày 20/12 năm trước liền kề và đợt 2 trước ngày 20/4.

b) Đơn vị tham gia nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trước ngày 20/01 (đợt 01) và 20/5 (đợt 02) hằng năm. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và không hợp lệ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

c) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời gian nhận hồ sơ và đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng xem xét, thẩm định hồ sơ và có thông báo kết quả cho đơn vị tham gia đề nghị hỗ trợ (mẫu số 04).

d) Trên cơ sở thông báo kết quả, Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng thực hiện hỗ trợ cho các đơn vị tham gia được phê duyệt và thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần: Đơn đề nghị hỗ trợ tham gia sản thương mại điện tử quốc tế từ chính sách xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng (mẫu số 03).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời gian thực hiện: 20 (hai mươi) ngày.

5. Cách thức thực hiện

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng theo một trong các hình thức sau:

- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, dịch vụ bưu chính công ích.

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng.

- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

b) Trả kết quả: Trả kết quả trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

6. Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng

7. Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả hỗ trợ cho các đơn vị tham gia tham gia từ Chính sách xúc tiến thương mại thành phố của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng (mẫu số 04).

Chương IX KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 36. Nguồn kinh phí

Nguồn ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

1. Kinh phí hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng được bố trí từ nguồn ngân sách thành phố, đảm bảo phù hợp với dự toán được giao và sử dụng cho các nội dung xúc tiến thương mại thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Việc sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tuân thủ chế độ, định mức, quy trình thanh, quyết toán và chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật. Trường hợp phát hiện sai phạm trong sử dụng kinh phí hỗ trợ, đơn vị thụ hưởng có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ và bồi thường mọi chi phí phát sinh liên quan (nếu có) cho ngân sách theo đúng quy định.

3. Doanh nghiệp được hưởng nhiều nội dung hỗ trợ khác nhau trong Chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng. Trường hợp đơn vị tham gia là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đồng thời đáp ứng điều kiện để được hưởng các mức hỗ trợ khác nhau đối với cùng một nội dung hỗ trợ được quy định tại Quy định này và quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, đơn vị tham gia được lựa chọn áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung hỗ trợ có mức hỗ trợ cao nhất.

4. Đối với một nội dung hỗ trợ cùng được quy định tại Quy định này và quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, nếu đơn vị tham gia là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được hỗ trợ nội dung đó từ nguồn ngân sách nhà nước theo văn bản quy phạm pháp luật khác thì không được hỗ trợ tiếp theo quy định tại Quy định này.

Chương X **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm như sau:

a) Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại với Hội đồng nhân dân thành phố.

b) Chỉ đạo Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng

- Chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình và chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng tổ chức thực hiện Chương trình theo Quy định này và đúng quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát việc triển khai Chương trình của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng;

- Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, Sở Công Thương căn cứ quy định Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, Quy định hỗ trợ tại Nghị quyết này và trên cơ sở nhu cầu đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp để lập dự toán theo nội dung mức chi đúng chế độ chi tiêu hiện hành và tổng hợp vào dự toán ngân sách thành phố gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện Chương trình hàng năm trước ngày 31 tháng 01 năm tiếp theo.

c) Chỉ đạo Sở Tài chính căn cứ vào dự toán của Sở Công Thương tổng hợp bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho các nội dung hỗ trợ trên. Trường hợp kinh phí hỗ trợ trong năm vượt quá mức dự toán được giao từ đầu năm, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp bổ sung trình cấp có thẩm quyền quyết định trong đợt điều chỉnh bổ sung dự toán hàng năm.

d) Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu phối hợp với Sở Công Thương để triển khai các nội dung hỗ trợ theo Quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu; các hội, hiệp hội ngành hàng; các tổ chức chính trị xã hội căn cứ dự toán kinh phí ngân sách hàng năm được giao và nguồn thu hợp pháp tại đơn vị quyết định thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại theo định mức hỗ trợ tại Quy định này và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hàng năm của đơn vị trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Trong trường hợp có sự thay đổi, vướng mắc trong việc thực hiện các nội dung Quy định, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

nhungnth10-29/12/2025 14:05:06-nhungnth10-nhungnth10



Phụ lục
DANH MỤC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại của thành phố Đà Nẵng kèm theo Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Stt	Biểu mẫu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01	Đơn đề nghị hỗ trợ tham gia gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm tại nước ngoài từ Chính sách xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng
2	Mẫu 02	Đơn đề nghị thanh toán hỗ trợ tham gia gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm tại nước ngoài từ Chính sách xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng
3	Mẫu 03	Đơn đề nghị hỗ trợ tham gia sàn thương mại điện tử quốc tế từ Chính sách xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng
4	Mẫu 04	Thông báo kết quả hỗ trợ cho các đơn vị tham gia tham gia từ Chính sách xúc tiến thương mại thành phố
5	Mẫu 05	Quyết định về việc cấp kinh phí hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài

Mẫu số 01

TÊN ĐƠN VỊ/DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**Tham gia gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm tại nước ngoài từ chính sách
xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP¹

1. Tên Doanh nghiệp/ Đơn vị:

2. Tên giao dịch quốc tế:

3. Địa chỉ:

4. Loại hình doanh nghiệp: (chọn 01 trong các lựa chọn)

☐ Công ty☐ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã☐ Chi nhánh doanh nghiệp, là thành viên hiệp hội doanh nghiệp:

Trường hợp chọn ô này. Thông tin liên hệ hội/hiệp hội doanh nghiệp:

☐ Khác:

5. Mã số thuế:

6. Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

7. Người liên hệ: Chức vụ:

Điện thoại di động:

8. Email:

9. Website:

10. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tương đương số:

Do:

Cấp lần đầu ngày: .../.../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

12. Lĩnh vực hoạt động

13. Quy mô doanh nghiệp (số lao động)

¹ Đối với trường hợp là tổ chức xúc tiến thương mại, đề nghị cung cấp thông tin của các doanh nghiệp có sản phẩm tham gia trưng bày tại các hội chợ theo các thông tin từ mục 13 đến mục 18,

14. Sản phẩm trưng bày tại Hội chợ triển lãm
15. Các chứng chỉ chất lượng quốc tế mà doanh nghiệp đạt được
16. Thị trường xuất khẩu chính, tỷ lệ %
17. Năng lực sản xuất (số lượng/ khối lượng sản phẩm sản xuất/năm)
18. Năng lực xuất khẩu (số lượng/ khối lượng sản phẩm xuất khẩu/năm, tên thị trường)

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Thông tin hội chợ triển lãm:

- a) Tên hội chợ, triển lãm
- b) Thời gian tổ chức
- c) Địa điểm tổ chức
- d) Đơn vị chủ trì, tổ chức hội chợ, triển lãm
- d) Nội dung chính của hội chợ, triển lãm
- e) Tính chất của hội chợ, triển lãm (chuyên ngành, tổng hợp...)
- g) Lĩnh vực ngành nghề chính của hội chợ, triển lãm

2. Nội dung đề nghị hỗ trợ

TT	Nội dung đề nghị được hỗ trợ	Thời gian thực hiện	Số tiền thực hiện bằng ngoại tệ (nếu có)	Số tiền ² thực hiện (đồng)	Số tiền đề nghị được hỗ trợ (đồng)	Nguồn xã hội hoá của doanh nghiệp (đồng)	Ghi chú
1							
2							
3							
	Tổng cộng:						

Số tiền bằng chữđồng.

3. Điều kiện xét hỗ trợ

- a) Không nhận hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí khác của Nhà nước cho cùng một nội dung chi đối với nội dung đăng ký hỗ trợ.
- b) Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về thuế và các nghĩa vụ liên quan khác theo quy định hiện hành.
- c) Việc tham gia hội chợ triển lãm nước ngoài là phù hợp với năng lực, lĩnh vực hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp và chỉ nhằm mục đích xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

4. Cam kết của tổ chức doanh nghiệp

² Trường hợp số tiền được xác định bằng ngoại tệ (USD/EUR/...) thì sẽ được quy đổi sang Việt Nam đồng (VND) theo tỷ giá bán ra do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm ngày đầu tiên của quý gần nhất.

- a) Thoả mãn các điều kiện tại xét hỗ trợ.
- b) Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về toàn bộ các nội dung đã kê khai theo Đơn đề nghị này và của các văn bản gửi kèm theo.
- c) Phối hợp với đơn vị chủ trì thực hiện thủ tục thanh, quyết toán và báo cáo kết quả sau khi hoàn thành.

5. Các tài liệu, hồ sơ gửi kèm gồm có

- a) Thư mời/brochure hoặc văn bản tương đương mời tham gia hội chợ (bản sao kèm bản dịch bằng tiếng Việt);
- b) Báo giá các nội dung đề nghị hỗ trợ.

Chúng tôi cam kết hồ sơ kèm theo Đơn đề nghị này gửi đến là đúng sự thật, kính đề nghị Sở Công Thương thành phố xem xét phê duyệt hỗ trợ./.

..., ngày... tháng... năm 20...

Đại diện đơn vị, cơ sở

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Xác nhận đơn vị tham gia là thành viên của hội/hiệp hội doanh nghiệp (trong trường hợp đơn vị tham gia không có trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng, có chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng và là thành viên hội/hiệp hội doanh nghiệp)

Đại diện hội/hiệp hội doanh nghiệp

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

TÊN ĐƠN VỊ/DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**Tham gia gian hàng riêng tại hội chợ triển lãm tại nước ngoài từ chính sách
xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên Doanh nghiệp/ Đơn vị:
2. Tên giao dịch quốc tế:
3. Địa chỉ:
4. Loại hình doanh nghiệp: (chọn 01 trong các lựa chọn)
☐ Công ty ☐ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
☐ Chi nhánh doanh nghiệp, là thành viên hiệp hội doanh nghiệp:.....
☐ Khác:
5. Mã số thuế:
6. Người đại diện theo pháp luật:
 Chức vụ:
7. Người liên hệ:..... Chức vụ:.....
8. Số tài khoản: tại:

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

TT	Nội dung đề nghị thanh toán	Thời gian thực hiện	Số tiền ³ thực hiện (đồng)	Số tiền được phê duyệt (nếu có)	Số tiền đề nghị thanh toán (đồng)	Nguồn xã hội hoá của doanh nghiệp (đồng)	Chứng từ liên quan
	Tổng cộng:						

Số tiền bằng chữ

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

³ Trường hợp số tiền được xác định bằng ngoại tệ (USD/EUR/...) thì sẽ được quy đổi sang Việt Nam đồng (VND) theo tỷ giá bán ra do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm ngày đầu tiên của quý gần nhất.

1. Kết quả
2. Khó khăn
3. Kiến nghị, đề xuất

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Không nhận hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí khác của Nhà nước cho cùng một nội dung chi đối với nội dung đăng ký hỗ trợ.

2. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về toàn bộ các nội dung đã kê khai theo Đơn đề nghị này và của các văn bản gửi kèm theo.

V. CÁC TÀI LIỆU, HỒ SƠ GỬI KÈM GỒM CÓ:...

Chúng tôi cam kết hồ sơ kèm theo Đơn đề nghị này gửi đến là đúng sự thật, kính đề nghị Sở Công Thương thành phố xem xét phê duyệt hỗ trợ./.

..., ngày... tháng... năm 20...

Đại diện đơn vị, cơ sở

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

TÊN ĐƠN VỊ/DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

**Tham gia sàn thương mại điện tử quốc tế
từ Chính sách xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng**

Kính gửi: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng

1. Thông tin về đơn vị tham gia⁴

a) Tên đơn vị đề nghị hỗ trợ:

b) Loại hình tổ chức/doanh nghiệp: (chọn 01 trong các lựa chọn)

☐ Công ty

☐ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

☐ Chi nhánh doanh nghiệp, là thành viên hiệp hội doanh nghiệp:

Trường hợp chọn ô này. Thông tin liên hệ hội/hiệp hội doanh nghiệp:.....

☐ Tổ chức xúc tiến thương mại

☐ Khác:

c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tương đương số:

Do:

Cấp lần đầu ngày: .../.../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

d) Mã số thuế:

đ) Địa chỉ trụ sở chính:

e) Điện thoại: Email:

g) Sản phẩm/dịch vụ kinh doanh:

h) Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:Số điện thoại liên hệ

i) Người liên hệ:

Họ và tên:Số điện thoại liên hệ

k) Thông tin tài khoản ngân hàng của đơn vị.....

l) Doanh thu năm gần nhất:

m) Số lao động:

n) Kênh tiêu thụ chủ yếu:

⁴ Đối với trường hợp là tổ chức xúc tiến thương mại, đề nghị cung cấp thông tin của các doanh nghiệp có sản phẩm tham gia sàn thương mại điện tử theo các thông tin từ mục 1 đến mục q.

- o) Các chứng chỉ, tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, xuất khẩu (nếu có):
- p) Các thị trường đã xuất khẩu (nếu có) kèm doanh thu trung bình/năm mỗi thị trường:
- q) Các sàn thương mại điện tử quốc tế nếu có (đã tham gia, đã phát sinh giao dịch):

2. Thông tin về việc đăng ký tham gia sàn thương mại điện tử

a) Tên sàn thương mại điện tử

b) Thông tin về sản phẩm dự kiến đưa lên sàn thương mại điện tử (tên, mô tả sản phẩm, loại hình)

3. Nội dung đề nghị hỗ trợ

TT	Nội dung đề nghị được hỗ trợ	Thời gian thực hiện	Số tiền thực hiện bằng ngoại tệ (nếu có)	Số tiền ⁵ thực hiện (đồng)	Số tiền đề nghị được hỗ trợ (đồng)	Nguồn xã hội hoá của doanh nghiệp (đồng)	Ghi chú
1							
2							
3							
	Tổng cộng:						

Số tiền bằng chữ

4. Cam kết của tổ chức doanh nghiệp

a) Thoả mãn các điều kiện tại xét hỗ trợ.

b) Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về toàn bộ các nội dung đã kê khai theo Đơn đề nghị này và của các văn bản gửi kèm theo.

c) Phối hợp với đơn vị chủ trì thực hiện thủ tục thanh, quyết toán và báo cáo kết quả sau khi hoàn thành.

d) Bố trí và bảo đảm tối thiểu 50% tổng kinh phí đối ứng để thực hiện nội dung hỗ trợ theo quy định; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lý và hiệu quả của phần kinh phí đối ứng này trong quá trình triển khai, thanh quyết toán và báo cáo kết quả thực hiện.

Chúng tôi cam kết hồ sơ kèm theo Đơn đề nghị này gửi đến là đúng sự thật, kính đề nghị Sở Công Thương thành phố xem xét phê duyệt hỗ trợ./.

..., ngày... tháng... năm 20...

Đại diện đơn vị, cơ sở

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Xác nhận đơn vị tham gia là thành viên của hội/hiệp hội doanh nghiệp (trong trường hợp đơn vị tham gia không có trụ sở chính tại thành phố Đà Nẵng, có chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng và là thành viên hội/hiệp hội doanh nghiệp)

Đại diện hội/hiệp hội doanh nghiệp

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

⁵ Trường hợp số tiền được xác định bằng ngoại tệ (USD/EUR/...) thì sẽ được quy đổi sang Việt Nam đồng (VND) theo tỷ giá bán ra do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm ngày đầu tiên của quý gần nhất.

Mẫu số 04

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 202

THÔNG BÁO KẾT QUẢ**Hỗ trợ cho đơn vị tham gia từ Chính sách xúc tiến thương mại thành phố
(đợt... năm...)**

Căn cứ;

Trên cơ sở kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài và sản thương mại điện tử quốc tế thuộc Chính sách xúc tiến thương mại thành phố (đợt... năm...), Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng thông báo kết quả xét hồ trợ như sau:

1. Kết quả xét hồ trợ tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài

TT	Tên đơn vị tham gia	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Thời gian thực hiện	Số tiền thực hiện	Nguồn NSNN	Nguồn đối ứng	Kết quả (phê duyệt, không phê duyệt)	Ghi chú
1								
2								

2. Kết quả xét hồ trợ tham gia sản thương mại điện tử quốc tế

TT	Tên đơn vị tham gia	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Thời gian thực hiện	Số tiền thực hiện	Nguồn NSNN	Nguồn đối ứng	Kết quả (phê duyệt, không phê duyệt)	Ghi chú
1								
2								

3. Các Đơn vị tham gia được phê duyệt có trách nhiệm có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu, đảm bảo phần kinh phí đối ứng thực hiện và thực hiện các thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định

4. Thông báo này có hiệu lực từ ngày phát hành đến/.

Nơi nhận:

- UBND TPĐN (để báo cáo);
- Các doanh nghiệp, đơn vị theo khoản 1;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, QLTM.

GIÁM ĐỐC

Mẫu số 05

MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT HỖ TRỢUBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ CÔNG THƯƠNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SCT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 202...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cấp kinh phí hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại thành phố
Đà Nẵng năm 202... tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài****GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng năm 202... cho (các) Đơn vị tham gia về tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài với giá trị kinh phí hỗ trợ là đồng (Bằng chữ:).

a) Thông tin đơn vị tham gia

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên đơn vị tham gia	Nội dung	Số tiền	Trong đó	
				Kinh phí XTTM TPĐN	Nguồn xã hội hoá của doanh nghiệp
1					
2					
Tổng cộng					

b) Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn Ngân sách nhà nước năm.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 3.** Trường các phòng, các đơn vị tham gia và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính TPĐN (để biết);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, QLTM.

GIÁM ĐỐC